

Số: **30** /KH-CĐGD

Hà Nội, ngày **30** tháng **7** năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/ĐTLĐ ngày 20/01/2025 của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 10/10/2025 của Đảng ủy Bộ GD&ĐT thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-TLĐ ngày 19/12/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong hệ thống Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Chương trình Công tác toàn khóa số 01/CTr-CĐGD ngày 12/02/2026 của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam khóa XVII, nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Quán triệt tinh thần và ý thức trách nhiệm đối với nhà giáo, người lao động (NGNLĐ) đối với việc triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo ngay tạo cơ sở, trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao (sau đây gọi chung là các nghị quyết).

2. Có giải pháp cụ thể, phù hợp với chức năng của tổ chức công đoàn và các đặc điểm của CĐGD Việt Nam, đảm bảo cùng tham gia với chính quyền, chuyên môn và đoàn thể khác trong việc thúc đẩy, triển khai hiệu quả các nghị quyết ngay tại cơ quan, đơn vị.

3. Việc triển khai các nghị quyết được thực hiện đồng bộ từ công đoàn ngành tới CĐCS với quyết tâm chính trị cao, gắn với trách nhiệm của tập thể và cá nhân; đồng bộ với việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XVII CĐGD Việt Nam.

II. Thời gian triển khai

Giai đoạn 1. Từ năm 2026 đến hết tháng 12/2028

Giai đoạn 2. Từ năm 2029 đến tháng 11/2030

III. Mục tiêu

- 100% CĐCS trực thuộc¹ được tuyên truyền, quán triệt để hiểu biết rõ nội dung của các nghị quyết và kế hoạch triển khai của CĐGD Việt Nam.

- 100% CĐCS trực thuộc triển khai các giải pháp đặt ra trong Kế hoạch này; phối hợp với chính quyền, chuyên môn đánh giá kết quả triển khai các nghị quyết tại cơ quan, đơn vị, trường học hàng năm hoặc theo giai đoạn và rút ra những bài học kinh nghiệm trong các giai đoạn tiếp theo; có giải pháp cụ thể để động viên, hỗ trợ, tạo các điều kiện cần thiết giúp đỡ NGNLĐ tham gia vào quá trình triển khai các nghị quyết một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

- 90% CĐCS trực thuộc ký quy chế phối hợp với chuyên môn đồng cấp có nội dung triển khai các nghị quyết tại cơ quan, đơn vị, trường học.

- 95% NGNLĐ ở các CĐCS trực thuộc chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong các nghị quyết ứng với vị trí, việc làm và điều kiện, năng lực của cá nhân.

- 50% CĐCS trực thuộc xử lý dữ liệu về công tác chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ NGNLĐ tại đơn vị trên các công cụ số. CĐGD Việt Nam đưa vào sử dụng hệ thống dữ liệu chăm lo số.

- Mỗi năm, CĐGD Việt Nam đề xuất ít nhất 05 NGNLĐ để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp bằng Lao động sáng tạo; Tôn vinh và khen thưởng ít nhất 20 nhà khoa học có thành tích xuất sắc.

- Từ năm 2027 trở đi, CĐGD Việt Nam thực hiện công tác chỉ đạo, triển khai trên nền tảng số đảm bảo khoa học, chính xác; 100% CĐCS trực thuộc thực hiện chuyển

¹ Bao gồm các CĐCS trực thuộc CĐGDVN và các CĐCS trực thuộc CĐ ĐH Quốc gia Hà Nội, CĐ các đại học vùng.

đổi số trong công tác tiếp nhận chỉ đạo, chỉ đạo và triển khai các hoạt động công đoàn tại cơ sở.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

Nhiệm vụ 1. *Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

Giải pháp:

- Triển khai chương trình tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công đoàn chủ chốt nội dung cơ bản của các nghị quyết và giải pháp triển khai, thực hiện.
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm với NGNLĐ có liên quan đến từng mảng nội dung của các nghị quyết.
- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu nội dung các nghị quyết.
- Thường xuyên đăng tải trên các nền tảng số, bảng tin số công đoàn các thông điệp ngắn gọn, xúc tích, gần gũi dễ tiếp cận nội dung chính của các nghị quyết thông qua công cụ đồ họa Infographic, video ngắn và các hình thức truyền thông phù hợp khác.
- Lồng ghép tuyên truyền nội dung các nghị quyết trong các sự kiện của công đoàn, các buổi hội nghị, hội thảo, các buổi tọa đàm chuyên đề semina...

Nhiệm vụ 2. *Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo điều hành, triển khai các hoạt động công đoàn.*

Giải pháp:

- Tối ưu các phần mềm quản lý đoàn viên, NGNLĐ, phần mềm quản lý tài chính công đoàn từ CĐGD Việt Nam đến các CĐCS đảm bảo thông suốt, có độ giá trị và độ tin cậy về số liệu, nguồn lực... để triển khai các hoạt động bám sát thực tế và đạt hiệu quả cao.
- Thường xuyên cải thiện, nâng cấp cổng thông tin điện tử, các tiện ích trong e-office CĐGD Việt Nam, các trang thông tin điện tử công đoàn các đơn vị để thu hút lượng truy cập, theo dõi; đảm bảo tính khoa học, kịp thời trong chỉ đạo, điều hành của công đoàn cấp trên và thông tin, phản hồi từ công đoàn cấp dưới.
- Xây dựng mạng lưới bảng tin số từ CĐGD Việt Nam đến các CĐCS.
- Tập huấn, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ công đoàn.
- Số hóa công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua khen thưởng.

Nhiệm vụ 3. *Thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý, giám sát, phản biện của công đoàn tại cơ sở*

Giải pháp:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của NGNLĐ; Phát hiện các vấn đề phát sinh từ thực tiễn đổi mới liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của NGNLĐ, từ đó đề xuất các chế độ chính sách mới phù hợp với những thay đổi trong quản lý, sử dụng lao động, trong cơ chế quản trị mới tại các cơ quan, đơn vị thông qua các giải pháp số.

- Thiết lập kênh thông tin trực tuyến CĐGD Việt Nam cùng với bộ công cụ để thu thập những đề xuất, kiến nghị, tập hợp ý kiến của NGNLĐ thường xuyên, liên tục; Định kỳ tổng hợp ý kiến NGNLĐ đề xuất với Tổng LĐLĐ Việt Nam, với Lãnh đạo Bộ GD&ĐT và các cơ quan chức năng bổ sung, thay thế, điều chỉnh các chế độ, chính sách liên quan đến lao động, việc làm của NGNLĐ. Các CĐCS định kỳ rà soát các quy định, quy chế nội bộ, từ đó kiến nghị đề xuất bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện lao động mới.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát phối hợp với hỗ trợ giải pháp, năng lực tổ chức hoạt động cho cơ sở. Định kỳ đánh giá, tổng hợp các nội dung cần hỗ trợ cho cán bộ công đoàn các cấp để nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Nhiệm vụ 4. *Tăng cường năng lực nghề nghiệp cho NGNLĐ đáp ứng với yêu cầu đột phá, đổi mới đặt ra*

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, các cuộc thi² hỗ trợ NGNLĐ nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu mới đặt ra.

- Triển khai các hoạt động giao lưu giảng viên, nhà khoa học trong nước, khu vực Đông Nam Á và quốc tế nhằm tạo cơ hội chia sẻ, học tập nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường kết nối hợp tác trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp và bối cảnh toàn cầu hóa.

- Tổ chức các hoạt động ghi nhận, tôn vinh, khen thưởng, lan tỏa các thành tựu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, những thành tựu đổi mới sáng tạo của NGNLĐ trong các đơn vị nhằm tạo động lực, truyền cảm hứng để NGNLĐ sẵn sàng đối mặt với những thách thức, vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhiệm vụ 5. *Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng để NGNLĐ yên tâm, nỗ lực công tác, cống hiến, tham gia vào quá trình triển khai các nghị quyết tại cơ quan, đơn vị; Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, xây dựng trường học hạnh phúc thúc đẩy sáng tạo, đột phá từ mỗi cá nhân NGNLĐ*

² Định kỳ tổ chức cuộc thi “Thầy cô trong mắt em”, “Nhà giáo tâm huyết sáng tạo” các cấp

- Thực hiện đúng, đủ, thường xuyên, thiết thực và phù hợp chức năng đối thoại tại nơi làm việc, đảm bảo mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định tại cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho NGNLĐ ngay từ cơ sở thông qua hệ thống tư vấn pháp luật của CĐGD Việt Nam; Xây dựng và triển khai Đề án số hóa công tác tư vấn pháp luật; tận dụng các công cụ số để khai thác và xử lý các tình huống pháp luật áp dụng đối với các trường hợp cụ thể ngay tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng giải pháp chăm lo số đối với NGNLĐ trong hệ thống CĐGD Việt Nam.

- Triển khai mô hình công đoàn tham gia xây dựng “Môi trường giáo dục hạnh phúc, phát triển”.

V. Tổ chức thực hiện

1. Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

- Thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch; xây dựng các đề án triển khai, theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị công đoàn trực thuộc thực hiện các giải pháp đảm bảo phù hợp và có tính hiệu quả.

- Phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Bố trí kinh phí để tổ chức các hoạt động triển khai nhiệm vụ cấp CĐGD Việt Nam.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ; phát hiện nhân tố điển hình, mô hình tốt để lan tỏa nhân rộng, ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng kịp thời.

- Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ công đoàn các đơn vị trực đảm bảo triển khai Kế hoạch.

2. Các đơn vị công đoàn trực thuộc.

2.1 Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội, Công đoàn các đại học vùng

- Thành lập Ban Chỉ đạo; Xây dựng Kế hoạch triển khai cấp công đoàn Đại học Quốc gia, đại học vùng.

- Phối hợp với chuyên môn đồng cấp đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc triển khai Kế hoạch.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm cấp công đoàn ĐH Quốc gia, ĐH vùng ứng với các nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ; phát hiện nhân tố điển hình, mô hình tốt để lan tỏa nhân rộng, ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng kịp thời.

2.2 Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam

- Xây dựng kế hoạch triển khai cấp CĐCS, phối hợp với chuyên môn đồng cấp đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai Kế hoạch.
- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo hỗ trợ NGNLĐ tại cơ quan, đơn vị có đủ năng lực triển khai nhiệm vụ, có môi trường làm việc văn minh, dân chủ, đoàn kết, tiến bộ, thúc đẩy sáng tạo và cống hiến cá nhân.
- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm cấp CĐCS ứng với các nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ; phát hiện nhân tố điển hình, mô hình tốt để lan tỏa nhân rộng, ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng kịp thời./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (để báo cáo);
- BCH CĐGD Việt Nam (để chỉ đạo);
- Các đơn vị công đoàn trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu CTCĐ, VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Ân